TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YÊN LẠC** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 55/2020/HS-ST
Ngày 30 tháng 10 năm 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN LẠC, TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Thảo
Các Hội thẩm nhân dân: - Bà Ngô Thị Kim Thêu
- Ông Hoàng Văn Khảm
- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ý Tưởng, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa: Ông Vũ Thành Vinh, Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 10 năm 2020, tại Nhà văn hóa xã Yên Phương, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 50/2020/TLST-HS ngày 05 tháng 10 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 55/2020/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 10 năm 2020, đối với bị cáo:

Lê Văn M,sinh ngày 07/01/1981; nơi sinh và cư trú: Thôn B V 2, xã Đ V, huyện Y L, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn B, sinh năm 1958 (đã chết) và bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1959; vợ là Nguyễn Thị X, sinh năm 1982 và 03con (lớn nhất sinh năm 2002, nhỏ nhất sinh năm 2015); tiền án, tiền sự: Không;

Bịbắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 16 tháng 8 năm 2020 cho đến nay (có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo Lê Văn M: Ông Lê Văn D, sinh năm 1979; Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt).

- *Người làm chứng:*Ông Tô Trọng T, sinh năm 1976.
Nơi cư trú: Thôn B V 2, xã Đ V, huyện Y L, tỉnh Vĩnh Phúc(vắng mặt).
- *Người chứng kiến:* Ông Tô Trọng D1, sinh năm 1972.
Nơi cư trú: Thôn B V 2, xã Đ V, huyện Y L, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Lê Văn M là đối tượng nghiện chất ma túy từ năm

2014. Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 16/8/2020, M đi nhờ xe của một người đi đường đến khu vực đường Quốc lộ 2A thuộc địa phận xã Chấn Hưng, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc tìm gặp và mua được 01 gói ma túy đá của một người nam giới không rõ tên, tuổi, địa chỉ với giá 300.000đồng. Sau đó, M cầm gói ma túy vừa mua được đi nhờ xe của một người đi đường để đi về nhà. Khi đến khu vực cầu B V, xã Đ V, huyện Y L, tỉnh Vĩnh Phúc, M xuống xe đi bộ về nhà thì bị Tổ công tác Công an huyện Y L, tỉnh Vĩnh Phúc bắt quả tang và thu giữ tang vật là 01 gói nhỏ bằng nhựa được hàn kín hai đầu, bên trong chứa tinh thể màu trắng dạng đá tại tay trái của M (M khai nhận đây là ma túy M mua về sử dụng cho bản thân), niêm phong trong phong bì thư ký hiệu A1.

Tại Kết luận giám định số 2054/KLGĐ ngày 20 tháng 8 năm 2020, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc kết luận: Tinh thể dạng đá màu trắng của mẫu ký hiệu A1 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,3308gam, loại Methamphetamine.

Người làm chứng ông Tô Trọng T và người chứng kiến ông Tô Trọng D1 vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong quá trình điều tra đã khai nhận phù hợp với nội dung vụ án đã nêu trên.

Tại Cáo trạng số 56/CT-VKS ngày 02/10/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Y L, tỉnh Vĩnh Phúc đã truy tố Lê Văn M về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung Cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lê Văn M phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáoLê Văn Mtừ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 16 tháng 8 năm 2020; về hình phạt bổ sung: Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; tịch thu, tiêu hủy bao gói niêm phong mẫu vật ký hiệu A1 còn lại sau giám định là vật Nhà nước cấm lưu hành.

Người bào chữa cho bị cáo Lê Văn M đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, phạt bị cáo với mức thấp nhất của khung hình phạt để tạo điều kiện cho bị cáo có cơ hội lao động cải tạo tốt sớm được trở về với gia đình và xã hội;về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có công việc ổn định, không có tài sản nên đề nghị Hội đồng xét xử miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo; về án phí: Bị cáo thuộc diện gia đình hộ cận nghèo nên đề nghị Hội đồng xét xử miễn án phí hình sự cho bị cáo.

Bị cáo Lê Văn M không bào chữa, không tranh luận và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để bị cáo sớm trở về gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự tố tụng của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, người làm chứng, người chứng kiến không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa và trong quá trình điều tra, bị cáo Lê Văn M đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc đã truy tố. Xét lời nhận tội của bị cáo Lê Văn M tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với lời khai của người làm chứng, người chứng kiến, phù hợp với vật chứng thu giữ được và phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy có đủ chứng cứ khách quan để kết luận:

Khoảng 11 giờ 50 phút ngày 16/8/2020, tại đoạn đường liên thôn thuộc thôn B V 2, xã Đ V, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc, Lê Văn M đang có hành vi tàng trữ trái phép 01 gói ma túy, theo kết luận giám định là Methamphetamine, trọng lượng bằng 0,3308gam thì bị Tổ công tác của Công an huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc phát hiện bắt quả tang.

Hành vi của bị cáo Lê Văn M đã phạm vào tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Điều 249 quy định:

" 1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

…

c) …Methamphetamine … có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam."

Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về ma tuý, xâm phạm trật tự trị an, an toàn xã hội, gây nên sự bất bình trong quần chúng nhân dân. Tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép chất ma tuý đang là tệ nạn xã hội có chiều hướng ngày càng gia tăng, từ tội phạm về ma tuý sẽ dẫn đến các hành vi vi phạm pháp luật khác. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm

hình sự và biết rõ tàng trữ trái phép chất ma túy bị pháp luật nghiêm cấm nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy cần phải xử phạt nghiêm.

[3]. Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xét nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo Lê Văn M chưa có tiền sự, tiền án.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Hội đồng xét xử xét thấy cần phải lên một mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo, có như vậy mới đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa tội phạm.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có tài sản, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 để phạt tiền hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản đối với bị cáo.

[5].Đối với người nam giới đã bán ma túy cho bị cáo Lê Văn M, do M không biết họ tên, tuổi, địa chỉ nên cơ quan điều tra không có đủ căn cứ để tiến hành xác minh, làm rõ.

[6]. Về xử lý vật chứng: Đối với bao gói niêm phong mẫu vật ký hiệu A1 = 0,2879gam Methamphetamine còn lại sau giám định là vật Nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

[7]. Về án phí: Bị cáo Lê Văn M được miễn nộp tiền án phí theo quy định của pháp luật do thuộc diện gia đình hộ cận nghèo.

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúcđối với bị cáo là có căn cứ đúng pháp luật sẽ được Hội đồng xét xử xem xét quyết định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. *Về tội danh*: Tuyên bố bị cáo Lê Văn M phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. *Về hình phạt*:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt Lê Văn M01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 16/8/2020).

3. *Về vật chứng:*

Căn cứ khoản 1 Điều 46, khoản 1Điều 47 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; khoản 1, 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu, tiêu hủy bao gói niêm phong mẫu vật ký hiệu A1 = 0,2879gam Methamphetamine còn lại sau giám định.

(đặc điểm vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 05/10/2020).

4. *Về án phí*: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về án phí, lệ phí toà án, bị cáo Lê Văn M được miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. *Về quyền kháng cáo*:

Căn cứ Điều 331 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc
- VKSND huyện Yên Lạc;
- Công an huyện Yên Lạc;
- Cơ quan thi hành án hình sự;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Vĩnh Phúc;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Lạc;
- Lưu HS,bộ phận theo dõi THAHS,văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thanh Thảo